

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI
TRƯỜNG
Số: 04/2005/QĐ-BTNMT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy trình lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ- CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 91/2002/NĐ - CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 30/2004/TT- BTNMT ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn lập, điều chỉnh và thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét Tờ trình số 65/TTr- ĐTQH ngày 10 tháng 5 năm 2005 của Trung tâm Điều tra quy hoạch đất đai về việc xin phê duyệt quy trình lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp;

Theo đề nghị của Vụ trưởng, Vụ Đăng ký và Thống kê đất đai, Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất áp dụng thống nhất trong cả nước, gồm:

- Quy trình lập và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất của cả nước và của vùng;
- Quy trình lập và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh;

3. Quy trình lập và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện;
4. Quy trình lập và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất chi tiết, kế hoạch sử dụng đất chi tiết cấp xã.

Điều 2.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười lăm (15) ngày, kể từ ngày đăng Công báo.
2. Bãi bỏ các quy định về quy trình thực hiện điều tra, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất quy định tại Quyết định số 657/QĐ- ĐC ngày 28/10/1995 của Tổng cục Địa chính về việc ban hành tạm thời định mức lao động và giá điều tra, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài nguyên Môi trường và Nhà đất các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

	KT. BỘ TRƯỞNG THỨ TRƯỞNG (đã ký) Đặng Hùng Võ
--	---

QUY TRÌNH

Lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2005/QĐ- BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: VỤ ĐĂNG KÝ VÀ THỐNG KÊ ĐẤT ĐAI CƠ QUAN THỰC HIỆN LẬP QUY TRÌNH: TRUNG TÂM ĐIỀU TRA QUY HOẠCH ĐẤT ĐAI.

Phần I

QUY TRÌNH LẬP QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT KỲ ĐẦU CỦA CẢ NƯỚC

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Quy trình này quy định trình tự, nội dung tiến hành điều tra, lập quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu của cả nước.
2. Việc điều tra, lập quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu của cả nước phải tuân thủ các nguyên tắc, căn cứ, nội dung về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được quy định trong Luật Đất đai năm 2003, Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai, Thông tư số 30/2004/TT- BTNMT ngày 01/11/2004 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn lập, điều chỉnh và thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.
3. Đối tượng điều tra lập quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu của cả nước là toàn bộ diện tích tự nhiên của cả nước.
4. Chỉ tiêu các loại đất theo mục đích sử dụng trong kỳ kế hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu của cả nước được quy định như sau:
 - 4.1. Đất nông nghiệp
 - 4.1.1. Đất sản xuất nông nghiệp;
 - 4.1.1.1. Đất trồng cây hàng năm (đất chuyên trồng lúa, đất trồng cây hàng năm còn lại);
 - 4.1.1.2. Đất trồng cây lâu năm.
 - 4.1.2. Đất lâm nghiệp;
 - 4.1.2.1. Đất rừng sản xuất (đất có rừng tự nhiên sản xuất, đất có rừng trồng sản xuất, đất khoanh nuôi phục hồi rừng sản xuất, đất trồng rừng sản xuất),

- 4.1.2.2. Đất rừng phòng hộ (đất có rừng tự nhiên phòng hộ, đất có rừng trồng phòng hộ, đất khoanh nuôi phục hồi rừng phòng hộ, đất trồng rừng phòng hộ),
- 4.1.2.3. Đất rừng đặc dụng (đất có rừng tự nhiên đặc dụng, đất có rừng trồng đặc dụng, đất khoanh nuôi phục hồi rừng đặc dụng, đất trồng rừng đặc dụng).
- 4.1.3. Đất nuôi trồng thủy sản;
- 4.1.4. Đất làm muối;
- 4.1.5. Đất nông nghiệp khác.
- 4.1.6. Đất phi nông nghiệp.
- 4.2.1. Đất ở;
- 4.2.1.1. Đất ở tại đô thị,
- 4.2.1.2. Đất ở tại nông thôn,
- 4.2.2. Đất chuyên dùng;
- 4.2.2.1. Đất trụ sở cơ quan, công trình, sự nghiệp,
- 4.2.2.2. Đất quốc phòng, an ninh,
- 4.2.2.3. Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp (đất khu công nghiệp, đất cơ sở sản xuất kinh doanh, đất cho hoạt động khoáng sản, đất sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ).
- 4.2.2.4. Đất có mục đích công cộng (giao thông, đất thủy lợi, đất để chuyển dẫn năng lượng truyền thông, đất cơ sở văn hoá, đất cơ sở y tế, đất cơ sở giáo dục- đào tạo, đất cơ sở thể dục - thể thao, đất chợ, đất có di tích danh lam thắng cảnh, đất bãi thải xử lý chất thải).
- 4.2.3. Đất nghĩa trang, nghĩa địa;
- 4.2.5. Đất sông, suối và mặt nước chuyên dùng;
- 4.2.6. Đất phi nông nghiệp khác.
- 4.3. Đất chưa sử dụng;
- 4.3.1. Đất bằng chưa sử dụng;
- 4.3.2. Đất đồi núi chưa sử dụng;
- 4.3.3. Núi đá không có rừng cây.

5. Trong quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu của cả nước, chỉ tiêu các loại đất được phân bổ cụ thể hoá đến vùng lãnh thổ.
6. Quy hoạch sử dụng đất cả nước được lập theo kỳ mười năm và phải được xét duyệt theo Điều 26 Luật Đất đai năm 2003.
7. Tỷ lệ bản đồ nền để lập quy hoạch sử dụng đất của cả nước là 1/1.000.000.
8. Trình tự triển khai lập sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu của cả nước gồm 7 bước:
Bước 1: Công tác chuẩn bị;
Bước 2: Điều tra, thu thập các thông tin, tài liệu, số liệu, bản đồ;
Bước 3: Đánh giá điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội tác động đến việc sử dụng đất;
Bước 4: Đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất, kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất kỳ trước và tiềm năng đất đai;
Bước 5: Xây dựng và lựa chọn phương án quy hoạch sử dụng đất;
Bước 6: Xây dựng kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu;
Bước 7: Xây dựng báo cáo thuyết minh tổng hợp, hoàn chỉnh hồ sơ quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu, thẩm định, xét duyệt và công bố quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu của cả nước.

Chương II

TRÌNH TỰ VÀ NỘI DUNG LẬP QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT KỲ ĐẦU CỦA CẢ NƯỚC

BƯỚC 1: CÔNG TÁC CHUẨN BỊ

I. MỤC TIÊU

Chuẩn bị các điều kiện cần thiết về mặt pháp lý và biện pháp tổ chức để triển khai công tác điều tra, lập quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu của cả nước.

II. SẢN PHẨM

1. Dự án đầu tư lập quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu của cả nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.